

Bản án số: 152/2025/HS – ST
Ngày: 19 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2025/TLST – HS ngày 28/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2025/QĐXXST – HS ngày 04/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: 928A/6, khu phố Bình T, phường Đông H, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 928A/6, khu phố Bình T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương); chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Thợ sơn xe; họ tên cha: Huỳnh Văn T; họ tên mẹ: Lâm Thị T (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà trọ không số, đường Nguyễn T, ấp Tân Đ, xã Phước L (xã Long T, huyện Cần G, tỉnh Long An cũ), tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Quý T, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 172 đường T, phường T, (phường Tam P, thành phố Thủ Đức cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 115 Nội Hóa 1, phường Đ (phường Bình A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đinh Thế C, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 26/52 Bà Huyện T, phường Đông H (phường Bình A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn T nảy sinh ý định làm quen với những người phụ nữ muốn có bạn trai để quan hệ tình dục và chiếm đoạt T sản của họ. Khoảng tháng 12/2024, T sử dụng điện thoại di động vào App tên “PaTi” đăng ký T khoản tên “T Nguyễn”, tìm làm quen với những phụ nữ độc thân thì T quen biết bà Trần Thị N sử dụng T khoản “Ngọc Ty”. Sau đó, T và N kết bạn Zalo (T khoản của T đặt là “Black”, còn của N đặt là “Bé Ty”) để nhắn tin nói chuyện với nhau thì chị N nảy sinh tình cảm yêu đương với T.

Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2025, T nhắn tin cho N rủ đi khách sạn thì N đồng ý và gửi định vị cho T đến đón. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 59F1-359.92 đi đón N. Trên đường đi, T ghé 01 tiệm bán nước ven đường Nguyễn Văn Linh (không xác định được địa chỉ) mua 01 lon nước yến bỏ vào cốp dưới yên xe và ghé tiệm thuốc tây Như Ý tại địa chỉ E12/353 đường Quốc lộ 50, ấp 14, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mua 05 viên thuốc an thần nhãn hiệu: Stilux-60 (Rotundin 60mg). T cho 05 viên thuốc vào tờ giấy tập học sinh dùng chìa khóa xe nghiền nát thành dạng bột rồi gói lại bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến đường Nguyễn Thị Chanh thuộc ấp Tân Điền, xã Long Thợng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An gặp N và nói chờ đi khách sạn quan hệ tình dục thì N đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở N đi đến nhà nghỉ T, địa chỉ: D2/46B ấp 9, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng 106 rồi cả hai lên phòng nghỉ.

Do đem theo lon nước yến nên T quay lại xe mô tô lấy lon nước yến và đến quầy lễ tân mua thêm 01 lon nước tăng lực rồi đem lên phòng. Khi lên phòng, T vào nhà vệ sinh tắm, xong đi ra kêu N đi vào trong nhà vệ sinh tắm. Khi N đang tắm, T khui lon nước yến và lấy thuốc an thần bỏ vào trong lon nước yến rồi đặt trên kệ tủ. Tiếp theo, T lấy điện thoại di động Iphone 14 Promax của T đặt trên kệ tivi hướng về giường bật chế độ máy bay và quay video với mục đích quay lại cảnh T quan hệ tình dục với N.

Sau khi tắm xong, N tự lấy lon nước yến trên uống 01 ngụm rồi đi ra giường nằm và cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, T và N vào nhà vệ sinh tắm rửa, mặc quần áo rồi N lên giường nằm, T lấy lon nước yến trên đưa kêu N uống thì N tiếp tục uống gần hết nước trong lon, còn T thì uống nước tăng lực rồi cả hai lên giường nằm nghỉ.

N lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G của N ra sử dụng một lúc thì thấm thuốc nên bỏ điện thoại xuống giường rồi ngủ. Lúc này, T đi lại tắt chế độ quay video trên điện thoại di động rồi dùng tay tháo lần lượt 17 chiếc vòng vàng ximen của N đang đeo bên tay trái giấu vào túi trong bên trái của áo khoác và lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G bỏ vào túi quần bên phải, còn lon nước yến thì T đổ hết nước trong lon vào bồn cầu rồi xả nước xong T cất vào trong áo khoác.

Sau đó, T xuống quầy lễ tân nói là đi mua đồ ăn và lấy xe mô tô biển số: 59F1-359.92 điều khiển xe đi về nhà tại 928A/6, khu phố Bình Thung 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T cất giấu 17 chiếc vòng vàng ximen vào trong hộp nhựa có khóa. Sau đó, T đem điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G đến tiệm điện thoại Thanh Cường 01, tại địa chỉ 208 ĐT 743A, khu phố B, phường B, Thành phố D, tỉnh Bình Dương bán với giá: 2.900.000 đồng rồi đem số tiền này về nhà cất giấu.

Sau khi tỉnh dậy, bà N phát hiện bị T chiếm đoạt T sản trên nên ngày 13/01/2025, bà N đến Công an xã Hưng Long trình báo sự việc. Công an xã Hưng Long tiếp nhận sự việc phối hợp cùng Đội Cảnh sát hình sự tiến hành truy xét thì phát hiện được T và thu giữ vật chứng đưa về trụ sở làm việc, hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý.

Kết luận định giá T sản số 1240/KL-HĐDGTS ngày 30/05/2025 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z 5G là 2.400.000 đồng; giá trị của 17 vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 38,0097 gam, giám định có hàm lượng trung bình của thành phần kim loại Vàng (Au): 61,32%; Bạc (Ag): 16,12%; Đồng (Cu): 21,42% vào thời điểm ngày 12/01/2025 là: 51.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các T liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt T sản khác với cách thức và thủ đoạn tương tự như trên ở quận Gò Vấp, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

01 nón kết màu đen có chữ Atom; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 áo thun có cổ màu đen; 01 quần Jeans màu đen; 01 đôi giày chất liệu da màu đen;

01 áo khoác màu xám có dòng chữ trên tay áo ghi JUVENTUS màu trắng thu giữ của bị cáo T ;

2/ 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Airblade, biển số: 59F1-359.92; số máy : JF27E-1470669, số khung: RLHJF2700BY522667;

3/ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 14 Promax của Huỳnh Văn T;

4/ 01 hộp nhựa hình chữ nhật có khóa của Huỳnh Văn T;

5/ 17 vòng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G màu xanh;

6/ Số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

7/ 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh T đến Tiệm điện thoại Thanh Cường 01 bán điện thoại di động; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh T và N đến nhà nghỉ Thanh Tùng thuê phòng vào ngày 12/01/2025; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và N tại nhà nghỉ Thanh Tùng vào ngày 12/01/2025.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS – HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại bà Trần Thị N vắng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, căn cứ vào các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau sự việc xảy ra bị hại đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu thêm gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 172 – 190); phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị N (196 – 201; 204 – 205); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, các kết quả giám định pháp, kết quả khám nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ T liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với ý định chiếm đoạt T sản của người khác bị cáo Huỳnh Văn T đã vào ứng dụng PaTi dùng tên gọi “T Nguyễn” kết bạn với bị hại; sau đó bằng thủ đoạn gian dối bị cáo làm quen để cho bị hại tin tưởng. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2025, bị cáo đến chở bị hại đến nhà nghỉ T, địa chỉ: D2/46B ấp 9, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng 106 để quan hệ tình dục và dùng thuốc ngủ cho bị hại uống để bị hại ngủ say sau đó chiếm đoạt T sản của bị hại là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z 5G trị giá 2.400.000 đồng và 17 vòng tay bằng kim loại màu vàng trị giá: 51.400.000 đồng (theo Kết luận định giá T sản số 1240/KL-HĐĐGTS ngày 30/05/2025 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh). Tổng giá trị T sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 53.800.000 đồng.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc làm của mình là sai trái nhưng muốn có tài sản tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện. tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép. Những người có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo dùng thuốc ngủ cho bị hại uống để bị hại ngủ say, tê liệt ý chí khiến bị hại không thể chống cự được là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm; tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trên 50.000.000 đồng. Đây là các trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi mà bị cáo khai nhận đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản khác với thủ đoạn tương tự như trên ở quận Gò Vấp, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có

công văn số F413/VPCQCSĐT-Đ3-BC thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương biết và đề nghị xác minh làm rõ và đăng báo tìm bị hại nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với ông Đinh Thế C là người mua điện thoại di động của bị cáo. Qua điều tra xác định ông C không biết điện thoại do bị cáo mang đến bán là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý ông Cường về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại trên trả lại cho bị hại và trả lại cho ông Nguyễn Thế T (chủ tiệm điện thoại Thanh C 01) số tiền 2.900.000 đồng mà ông C đã mua điện thoại của bị cáo, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 nón kết màu đen có chữ Atom; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 áo thun có cổ màu đen; 01 quần Jeans màu đen; 01 đôi giày chất liệu da màu đen; 01 áo khoác màu xám có dòng chữ trên tay áo ghi JUVENTUS màu trắng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật có khóa thu giữ của bị cáo T. Đây là T sản phẩm quần áo của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét, các vật chứng trên không còn giá trị, bị cáo từ chối nhận lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Airblade, biển số: 59F1-359.92; số máy : JF27E-1470669, số khung: RLHJF2700BY522667 quá trình xác minh xe này do ông Lê Quý Thọ đứng tên chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra ông Thọ trình bày vào năm 2012, ông Thọ mua và sử dụng làm phương tiện đi lại đến năm 2020 đã bán lại xe này cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, không có làm giấy mua bán xe. Năm 2020, T mua lại chiếc xe mô tô trên của người không rõ lai lịch và cũng không có làm giấy mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa quá thời hạn luật định (quá 06 tháng) nên Hội đồng xét xử tuyên giao xe này cho Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục làm thủ tục đăng báo và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 14 Promax của Huỳnh Văn T các tài sản này thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho bị cáo mà tuyên tịch thu nộp vào N sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 17 vòng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G màu xanh là tài sản của bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra đã

làm thủ tục giao trả cho bị hại theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, T liệu vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 05/8/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của T là tiền T đã bán điện thoại của bị hại. Sau khi thu hồi lại điện thoại trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho ông Nguyễn Thế Thanh (chủ tiệm điện thoại Thanh Cường 01) theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh tài đến Tiệm điện thoại Thanh Cường 01 bán điện thoại di động; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh tài và N đến nhà nghỉ Thanh T thuê phòng vào ngày 12/01/2025; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và N tại nhà nghỉ Thanh T vào ngày 12/01/2025 đang được lưu kèm hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về dân sự: Bị hại bà Trần Thị N không yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, đ Khoản 2 Điều 168, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 11 (mười một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen có chữ Atom; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 áo thun có cổ màu đen; 01 quần Jeans màu đen; 01 đôi giày chất liệu da màu đen; 01 áo khoác màu xám có dòng chữ trên tay áo ghi JUVENTUS màu trắng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật có khóa.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax.

Giao Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Airblade, biển số: 59F1-359.92; số máy: JF27E-

1470669, số khung: RLHJF2700BY522667 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 22/8/2025).

Tiếp tục bảo lưu theo hồ sơ vụ án 03 USB (đang được lưu kèm hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Ghi nhận bị hại bà Trần Thị N không yêu cầu gì.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

